

Số: 171/BC-MN MN

Mường Nhé, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Mường Nhé

Địa chỉ: Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0978560631; Email: truongmnmuongnhe@gmail.com

Website: <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>

2. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

3.1. Sứ mạng

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

3.2. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

3.3. Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Mường Nhé được thành lập tháng 01 năm 2006. Trường có 10 điểm trường (1 Trung tâm và 9 điểm bản). Nhà trường có tổng số 59 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trẻ trong trường có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Kinh, Thái, H'mông, Cống, Dao, Hà Nhì...). Sau 20 năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhưng nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé, của Đảng chính quyền xã và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh giúp đỡ nhà trường từng bước phát triển hoàn thành nhiệm vụ. Đến nay nhà trường duy trì ổn định các hoạt động, trường được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2020-2021.

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu LĐTT theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 V/v khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2024-2025.

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Mường Nhé xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ năm 2024.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Mường Nhé luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

5. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thu Phương

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0978560631

6. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy Ban nhân dân huyện Mường Nhé V/v thành lập trường Mầm non Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-PGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Mường Nhé về việc bổ sung kiện toàn Hội đồng trường cấp Mầm non nhiệm kỳ 2021-2026.

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định bổ nhiệm 2 phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc bổ nhiệm đối với viên chức. Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé Về việc bổ nhiệm lại viên chức.

Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

(Có quyết định kèm theo)

* Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Mầm non Mường Nhé

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

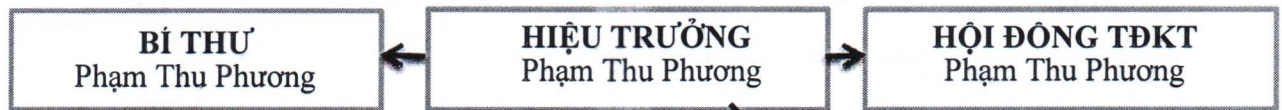
Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thuyết

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lò Thị Mai

BÍ THƯ ĐOÀN
Lò Thị Vân Anh



TỔ MẪU GIÁO BÉ + NT	TỔ MẪU GIÁO NHỎ + LỚN	TỔ MẪU GIÁO GHÉP 2 ĐỘ TUỔI	TỔ MẪU GIÁO GHÉP 3 ĐỘ TUỔI	TỔ VP
1. Chu Thị Mai 2. Phạm T. Minh Trang 3. Nguyễn Thị Lý 4. Lò Thị Tươi 5. Lò Thị Thanh 6. Khoảng Thị Diễm 7. Sùng Thị Dai 8. Giảng Thị Lầu 9. Lò Thị Vân 10. Lò Thị Nghiệp 11. Tòng Thị Huệ 12. Lò T. Mai Liên 13. Lò Thị Bình	1. Vì Thị Kim 2. Trần Thị Tâm 3. Văn Thị Hoa 4. Tống T. Minh Châu 5. Nông Thị Thắm 6. Pờ Chinh Lan 7. Lò Thị Vân Anh 8. Lý Thị Hương 9. Lò Thị Kiệm 10. Cà Thị Dung 11. Lò Thị Hằng 12. Mào Thị Ngoai 13. Hà Thị Thương 14. Hoàng Thị Thương 15. Lò Thị Tinh 16. Vừ Thị Cá	1. Lương Thị Hậu 2. Lò Thị Phùng 3. Lý Thị Hào 4. Lường Thị An 5. Lò T. Thanh Huyền 6. Lò Thị Nhàn 7. Chang Pi Mé 8. Lầu Thị Chừ 9. Thảo Thị Chừ 10. Tống Thị Lai 11. Nguyễn Thị Linh 12. Pòng Thị Như Quỳnh	1. Nguyễn T. Hà Thu 2. Quảng Thị Minh 3. Mùa Thị Liên 4. Mào Thị Tuyền 5. Tống Thị Ngọc 6. Lò Thị Sim 7. Nguyễn Thị Hạnh 8. Lò Thị Nhỏ	1. Phạm Thu Phương 2. Lò Thị Mai 3. Trần Thị Thuyết 4. Nguyễn Văn Chí 5. Phan Thị An 6. Ng T. Ngọc Ánh 7. Nguyễn V. Hưng 8. Tô Lan Hương 9. Sùng Thị Chua

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ CBQL -GV-NV

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm

S T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	59			46	10		3			
I	Giáo viên	49			41	8					
1	Nhà trẻ	6			4	2					
2	Mẫu giáo	43			37	6					
II	Cán bộ quản lý	3			3						3
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2
II I	Nhân viên	7			1	2	1	3			
1	Văn thư	1					1				
2	Kế toán	1			1						
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1				1					
5	Nhân viên thư viện	1				1					
6	Nhân viên khác	3						3			

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Nội dung		Năm học 2024-2025		
		Kết quả	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV - chuẩn HT, PHT	Tốt	35	45	78%
	Khá	9	45	20%
	Đạt	0	45	0%
	Chưa đạt	1	45	2%

01 đ/c chưa đủ điều kiện để đánh giá (đang tập sự được 2 tháng)

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Nội dung	Năm học 2024-2025		
	Tổng số	Kết quả Đạt	Tỉ lệ (%)
VCQL	3	3	100
Giáo viên	43	43	100
Nhân viên	6	6	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định

Trường có tổng diện tích đất toàn trường 9.255.6 m² (trung tâm có diện tích là 3.556.5 m²; 9 điểm trường lẻ thuộc các bản: Mường Nhé 2 diện tích sử dụng: 465 m²; Nậm Pồ 1 diện tích sử dụng: 600 m²; Nậm Pồ 2 diện tích sử dụng: 600 m²; Nậm Pồ 3 diện tích sử dụng: 1.250 m²; Nậm Pồ 4 diện tích sử dụng: 500 m²; Huổi Cọ diện tích sử dụng: 544 m²; Huổi Ban diện tích sử dụng: 500 m²; Co Lót diện tích sử dụng: 569 m²; Co Lót 1 diện tích sử dụng: 671.1 m²).

2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Tổng số phòng học: 26 Trong đó: Kiên cố 17, bán kiên cố 09 phòng.

Các phòng chức năng: 01 Phòng GDNT, 01 văn hội đồng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 1 phòng y tế.

Trung tâm và 9 điểm trường đều có sân chơi, có đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động vui chơi.

Phòng công vụ cho giáo viên: 04 phòng, trong đó: Kiên cố 02 phòng; 02 phòng bán kiên cố.

Nhà bếp + Nhà kho: 71 m²

Trung tâm và 9 điểm trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định. Có 10 công trình nước sạch hợp vệ sinh;

3. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

14/14 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4. Số lượng thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; đối sánh với yêu cầu theo quy định

Trung tâm và các điểm trường đều có đồ chơi ngoài trời từ 3 - 5 loại trở lên.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Trường Mầm non Mường Nhé tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng GD

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục 2014-2015 theo QĐ số 327/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/05/2015 về việc công nhận các cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên v/v công nhận các trường MN Mường Nhé đạt chuẩn Quốc gia.

Sau kiểm tra nhà trường đã kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của học kì I năm học 2025-2026

a. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Số nhóm, lớp

Nội dung	Nhóm lớp							
	TS	Nhà trẻ	Bé	Nhỡ	Lớn	Ghép 3+4 tuổi	Ghép 4+5 tuổi	Ghép 3+4+5 tuổi
Thực hiện 2025-2026	26	3	4	4	4	3	4	4

- Số học sinh

Nội dung	Học sinh theo lớp				
	Tổng số	Nhà trẻ	3-4T	4-5T	5-6T
Thực hiện 2025-2026	616	68	160	206	182

- Số học sinh/lớp: 23,69 trẻ/1 nhóm lớp.

- 616/616 trẻ học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường đạt 100%.

- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống dịch bệnh và được đảm bảo an toàn về tính mạng.

ST T	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Chiều cao: + Bình thường: 67/68 đạt 99% + Suy DD thể thấp còi:	- Chiều cao: + Bình thường: 497/548 đạt 90,7% + Suy DD thể thấp còi:

		1/68 chiếm 1% - Cân nặng: + Bình thường: 60/68 đạt 88% + SDD vừa: 8/68 chiếm 12%	49/548 chiếm 8,9% + SDD thể thấp còi mức độ nặng: 2/548 chiếm 0,4% - Cân nặng: + Bình thường: 528/548 đạt 96,4% + SDD thể thấp còi: 20/548 chiếm 3,6% - Tổng số trẻ có chỉ số BMI bình thường: 88/88 trẻ đạt 100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục Mầm non theo thông tư 51	Chương trình giáo dục Mầm non theo thông tư 51
III	Đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, cuối năm học theo chương trình Giáo dục Mầm non	- Tổng số trẻ đạt các chỉ số phát triển 50/68 đạt 73,5% - Số trẻ chưa đạt 18/68 trẻ chiếm 26,5%	- Tổng số trẻ đạt các chỉ số phát triển 411/547 trẻ đạt 75% (1 trẻ khuyết tật) - Số trẻ chưa đạt 136/547 trẻ chiếm 25%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với lứa tuổi, cơ sở vật chất đủ đảm bảo yêu cầu quy định	Chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, cơ sở vật chất đủ đảm bảo yêu cầu quy định

* Nguyên nhân giảm so với đầu năm: Thực hiện theo quyết định số 397/UBND - VHXXH Ngày 23/9/2025 V/v điều chỉnh quy mô trường mầm non Mường Nhé và trường Mầm non Hoa Ban. Điều chỉnh 01 lớp, 30 trẻ tại bản (Mường Nhé 1, Nậm Là 2) từ trường mầm non Mường Nhé cho trường mầm non Hoa Ban quản lý.

b) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, công tác tổ chức bán trú cho trẻ, tổ chức các hội thi các cấp, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch đề ra...

Tăng cường, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật đến toàn thể QL-GV-NV và học sinh theo từng thời điểm cụ thể trong các cuộc họp của nhà trường.

2. Kết quả thực hiện phổ cập giáo

Trường duy trì và giữ vững chuẩn PCGDMNT 5 tuổi. Từng bước nâng cao các tiêu chí chuẩn chất lượng giáo dục: Huy động 182/182 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ MG 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

3. Trẻ khuyết tật: có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (NĂM 2025)

1. Tình hình thu chi ngân sách

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn	Đồng	12.288.773.347	Cả năm học
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	1.224.064.445	1 tháng
2.1	Mức cao nhất	Đồng	25.208.048	1 tháng
2.2	Mức bình quân	Đồng	16.799.218	1 tháng
2.3	Mức thấp nhất	Đồng	3.250.000	1 tháng
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất	Đồng	435.447.150	Cả năm học

2, Thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV của cơ sở giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Số hs	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Ngân sách cấp	HS nộp theo quy định	
1	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa	572	353.440.000		4 tháng cuối năm 2025
		68	97.920.000		4 tháng cuối năm 2025

2	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ CPHT	573	328.200.000		4 tháng cuối năm 2025
		67	40.200.000		4 tháng cuối năm 2025
3	Đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí 100%	573	55.450.000		4 tháng cuối năm 2025
		68	6.800.000		4 tháng cuối năm 2025
	Chế độ hỗ trợ trẻ khuyết tật	1	7.488.000		4 tháng cuối năm 2025
7	Chế độ học sinh dân tộc ít người	1	4.914.000		Tháng 6 tháng đến tháng 12 năm 2025
9	Kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ theo định mức	5	48.000.000		4 tháng cuối năm 2025
11	Kinh phí dạy tăng cường tiếng việt, lớp ghép	35	47.250.000		4 tháng cuối năm 2025

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1				
2				
2.1	Mức cao nhất			
2.2	Mức bình quân			
2.3	Mức thấp nhất			
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất			

4. Công tác huy động, vận động tài trợ

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân tổ chức, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn tài trợ, các nhà hảo tâm tài trợ, áo ấm, dép, cặp lồng, bình ủ, chăn ấm, sữa, bánh, cho các cháu; Các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, phụ huynh tham gia đóng góp ngày công lao động tu sửa khuôn viên trường lớp học từ trung tâm tới điểm bản.

Ngày 26/05/2025 VOH Đài tiếng nói nhân dân TPHCM Tặng: Cặp lồng: 488 cái; Thìa sinh tố: 488 cái; Cốc chứa vuông: 488 cái; Dép nhựa: 488 cái; Bàn chải đánh răng: 488 cái; Kem đánh răng: 488 cái; Khăn mặt: 488 cái; Gối: 488 cái tổng trị giá: 78.080.000 đồng.

Ngày 30/11/2025 Công ty Cổ phần Truyền thông Thời Mới (Hà Nội) Tặng: Mì chính: 01 thùng; Bánh 13 thùng; 07 triệu tiền mặt. Tổng trị giá 17.000.000 đồng.

Ngày 05/12/2025 Cô Phạm Thanh Loan Kết nối với Bác Lê Chiến, Cô Mai Nga ở địa chỉ số 66, Yên Phụ, Hà Nội gửi tặng các cháu chăn và bánh kẹo. Tổng trị giá 6.350.000 nghìn đồng.

Ngày 13/12/2025 Cô Nguyễn Thị Lan ở xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội gửi tặng các cháu 100 chiếc quần, 200 chiếc áo. Tổng trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng trị giá xã hội hóa của học kì I năm học 2025-2026 là: 87.430.000 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong

trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả tốt. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học, mạnh thường quân.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-NV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ; có trang web theo địa chỉ <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 56/56 đ/c đạt 100%.

Số CBQL, GV, NV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 56/56 đạt 100%.

CBGV-NV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực định danh điện tử của viên chức, giáo viên, NV: tổng số giáo viên 59/59, tổng số học sinh xác thực là 616/616.

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên đăng kí dạy UDCNTT trong giảng dạy.

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

5. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục mầm non. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, NV.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Mùong Nhé, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnmuongnhe.muongnhe.edu.vn>

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

Kết quả thực hiện tôi yêu Việt Nam tại cơ sở: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai nội dung “Tôi yêu Việt Nam” xây dựng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Trên đây báo cáo thường niên năm 2025 của Trường Mầm non Mùong Nhé theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Thu Phương